

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2024.

Về việc:“Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Kiềm.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Ninh;

2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 171/2023/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:Chị Triệu Thị B, sinh năm:1980; Địa chỉ: Xóm GH, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hà Văn H, sinh năm: 1974.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm GH, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Tân Lập, Cục C10, Bộ Công an (Đội 26, Phân trại số 3); Địa chỉ: Xã Vô Tranh, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn - chị Triệu Thị B trình bày:

Chị và anh Hà Văn H quen biết, qua quá trình tìm hiểu, hai bên tự nguyện đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Trung Minh, huyện Yên Sơn, tỉnh

Tuyên Quang cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/3/2003. Việc kết hôn được hai bên gia đình nhất trí và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình anh H tại xóm GH, xã QK, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, đến năm 2005 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H ham chơi, không quan tâm đến cuộc sống gia đình và vợ con, chị đã cùng với người thân trong gia đình cũng như anh em, bạn bè KH giải anh H nhiều lần nhưng anh H không hề thay đổi. Đến năm 2014 chị phát hiện anh H nghiện ma túy, chị và gia đình đã KH nhủ, động viên để anh H cai nghiện nhưng không thành dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi vã, thậm chí xảy ra xô xát. Từ năm 2018, chị và anh H sống ly thân không còn quan tâm đến nhau và từ năm 2020 anh H bị bắt và bị xét xử về tội ‘ Mua bán trái phép chất ma túy’, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập, Cục C10, Bộ Công an (địa chỉ: Xã Vô Tranh, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ). Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị cương quyết xin được ly hôn với anh H.

Về con trong thời kỳ hôn nhân: Chị B xác định trong thời kỳ hôn nhân chị và anh H có 02 con chung là Hà Đức Mạnh, sinh ngày 29/8/2004 và Hà Thị Kim Chi, sinh ngày 27/11/2009. Đối với cháu Triệu Hải Băng, sinh ngày 14/11/2023, sinh trong thời kỳ hôn nhân nhưng chị B xác định không phải là con chung với anh H.

Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các con là cháu Hà Thị Kim Chi và cháu Triệu Hải Băng cho đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Chi. Cháu Hà Đức Mạnh đã trưởng thành, khoẻ mạnh chị không yêu cầu Toà án giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản chung:Chị B xác định chị và anh H tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết, anh H hiện đang chấp hành án tại đội 26, Phân trại 3, Trại giam Tân Lập, Cục C10, Bộ Công an (Địa chỉ: Xã Vô Tranh, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ). Toà án đã làm việc với anh H về các nội dung chị B khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết, tại buổi làm việc anh H trình bày: Anh và chị B yêu nhau, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vợ chồng có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Trung Minh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2003. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại xóm GH, xã QK, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Trong cuộc sống gia đình anh chị có xảy ra mâu thuẫn như chị B trình bày là đúng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018, sau đó anh vi phạm pháp

luật phải đi chấp hành án phạt tù từ năm 2020 đến nay. Nay chị B có ý kiến mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chị kiên quyết xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con trong thời kỳ hôn nhân: Anh H xác định anh và chị B có 02 con chung là cháu Hà Đức Mạnh, sinh ngày 29/8/2004 và Hà Thị Kim Chi, sinh ngày 27/11/2009. Khi ly hôn anh nhất trí với ý kiến của chị B, để chị B tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Thị Kim Chi cho đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Chi anh đồng ý vì hiện nay anh đang chấp hành án, không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đối với cháu Hà Đức Mạnh đã trưởng thành, khoẻ mạnh anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Cháu Triệu Hải Băng, sinh ngày 14/11/2023, anh H xác định không phải con chung của anh và chị B vì vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 không còn quan hệ vợ chồng gì, anh đi chấp hành án từ năm 2020 đến nay, chị B không đến thăm gặp, anh không biết việc chị B sinh con.

Về tài sản chung vợ chồng sẽ tự phân chia không yêu cầu Toà án giải quyết, vợ chồng không có nợ chung.

Anh H đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt do hiện anh đang chấp hành án tại trại giam.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị B kiên quyết xin ly hôn; Giải quyết về con trong thời kỳ hôn nhân; Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung.

Trước khi nghị án, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; các điều 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Triệu Thị B với anh Hà Văn H.

Về con trong thời kỳ hôn nhân: Giao cháu Hà Thị Kim Chi, sinh ngày 27/11/2009 cho chị B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu

trưởng thành. Cháu Hà Đức Mạnh, sinh ngày 29/8/2004 đã trưởng thành, lao động tự túc được, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Cháu Triệu Hải Bằng, sinh ngày 14/11/2023, cả chị B và anh H đều xác định không phải con chung của anh chị. Đề nghị HĐXX giao cháu Triệu Hải Bằng cho chị B trực tiếp chăm sóc cho đến khi trưởng thành. Nếu có yêu cầu giải quyết về con chung hoặc yêu cầu khác sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Về tài sản chung: Chị B xác định chị và anh H tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết, vợ chồng không có nợ chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Hà Văn H – bị đơn trong vụ án đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét về quan hệ hôn nhân và về yêu cầu xin ly hôn của chị B thấy rằng:

Chị Triệu Thị B và anh Hà Văn H quen biết và có thời gian tự nguyện tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, giữa chị B và anh H nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh H hiện anh đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Tân Lập, anh đề nghị Toà án xét xử vắng mặt anh. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa chị B với anh H.

Về con trong thời kỳ hôn nhân: Chị B và anh H đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Đức Mạnh, sinh ngày 29/8/2004, Hà Thị Kim Chi, sinh ngày 27/11/2009. Khi ly hôn cần giao con chung chưa trưởng thành là cháu Hà Thị Kim

Chi cho chị B tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Chi trưởng thành, lao động tự túc được. Chị B tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Chi, anh H đồng ý. Cháu Hà Đức Mạnh đã trưởng thành lao động tự túc được, chị B không đề nghị giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Triệu Hải Bằng, sinh ngày 14/11/2023, cả chị B và anh H đều xác định không phải con chung của anh chị. Khi ly hôn chị B tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Nếu có yêu cầu giải quyết về con chung hoặc yêu cầu khác thì vụ án được giải quyết bằng một vụ án khác.

Về tài sản chung: Chị B xác định, chị và anh H tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Vợ chồng không có nợ chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Triệu Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; các Điều: 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Triệu Thị B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Triệu Thị B với anh Hà Văn H.

2. Về con trong thời kỳ hôn nhân: Giao cháu Hà Thị Kim Chi, sinh ngày 27/11/2009 cho chị B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, không ai được cản trở. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Chi do chị B tự nguyện không yêu cầu. Cháu Hà Đức Mạnh đã trưởng thành lao động tự túc được. Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Chị Triệu Thị B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Hải Bằng, sinh ngày 14/11/2023 cho đến khi trưởng thành, lao động tự túc được.

3. Về tài sản chung: Chị Triệu Thị B và anh Hà Văn H tự thỏa thuận phân chia. Không đặt ra xem xét, giải quyết. Vợ chồng không có nợ chung.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Triệu Thị B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai

thu số 0006171, ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Trung Minh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;
- (ĐKKH số 104 ngày 17/3/2003)
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Kiểm